TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHATRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2018/HS-ST
Ngày: 02/8/2018.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NT, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa*: Bà **NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông **MAI VĂN THUẬN**
  Ông **ĐỖ ANH DŨNG**

* *Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: Bà **TRẦN THÚY OANH** - *Thư ký Tòa án nhân dân thành phố NT.*

* *Đ diện VKSND thành phố NT tham gia phiên toà*:
Ông **NGUYỄN GIỚI MẠNH PHI**- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 161/2018/HSST ngày 11 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/ **NGUYỄN NGỌC T** – Sinh ngày: 07/01/2001
Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã X, huyện S, Ph.
Chỗ ở hiện nay: Tổ 2, H, V, NT, Khánh Hòa.
Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 9/12
Cha: Nguyễn Ngọc T – Sinh năm: 1972
Mẹ: Phan Thị T – Sinh năm: 1974.
Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

1/ Bản án số 133/2017/HSST ngày 15/12/2017 của TAND huyện T, tỉnh Bình Thuận xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản".

2/ Bản án số 40/2018/HSST ngày 06/02/2018 của TAND TP NT xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

3/ Bản án số 72/2018/HSST ngày 21, 22/3/2018 của TAND TP NT xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 40/2018/HSST ngày 06/02/2018 của TAND TP NT buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2017.

Bị cáo bị bắt giam trong vụ án khác. Có mặt tại phiên tòa.

2/ **NGUYỄN DUY Đ** – Sinh năm: 1994
Nơi ĐKNKTT: 85/44/8 P, P, NT.
Chỗ ở hiện nay: 85/44/8 P, P, NT.
Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 8/12
Cha: Nguyễn Văn Th - Mẹ: Nguyễn Thị G
Tiền án, tiền sự: Không.
Nhân thân:

1/ Án số 69/2018/HSST ngày 20/3/2018 TANT TP NT xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

2/ Án số 72/2018/HSST ngày 21, 22/3/2018 của TAND TP NT xử phạt bị cáo 01 năm 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tại quyết định tổng hợp hình phạt số 07/QĐ-CA ngày 25/6/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân Thành phố NT. Buộc bị cáo Nguyễn Duy Đ phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2017.

Bị cáo bị bắt giam trong vụ án khác. Có mặt tại phiên tòa.

***Đ diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Ngọc T*:** Bà Phan thị T (Mẹ ruột của bị cáo).
Địa chỉ: Tổ 2, H, V, NT. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
Có Luật sư Nguyễn Văn Hùng – Luật sư văn phòng Luật sư Văn Hùng – Thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa – Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc T. Có mặt.

***Bị hại*:.**
Bà Mai Lê Xuân T – Sinh năm: 1997.
Nơi ĐKNKTT: Thôn N, xã H, huyện P, Ph.
Địa chỉ: 19 Q, V, NT, Khánh Hòa.
Có đơn xin xét xử vắng mặt.

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:**
Bà Mai Thị H – Sinh năm: 1964
Địa chỉ: Thôn N, xã H, P, Ph. Vắng mặt.

Người làm chứng:
Ông Trần Quốc A
Địa chỉ: Tổ 11, H, V, NT, Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13h ngày 17/10/2017 Nguyễn Duy Đ điều khiển xe máy Yamaha Sirius không rõ biển số chở Nguyễn Ngọc T đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến dãy nhà trọ 19 Q, V, NT. T phát hiện xe máy Yamaha Sirius BKS 78E1-133.05 của chị Mai Lê Xuân T để trước phòng trọ số 02 nhưng không có người trông coi. T và Đ thống nhất trộm cắp chiếc xe máy nói trên. Đ đứng ngoài cảnh giới, T vào khu vực phòng trọ lấy

trộm chiếc xe máy rồi cùng Đ mỗi người điều khiển một xe máy chạy về khu vực xã V. Khi T đang lấy trộm xe máy thì anh Trần Quốc A đang trên đường đi làm phát hiện nên đuổi theo. Đến khu vực thôn H, V anh A đuổi kịp T và Đ. Lúc này T bỏ lại xe máy vừa trộm cắp rồi lên xe để Đ chở tẩu thoát.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 355/TCKH ngày 23/10/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự TP NT kết luận: xe máy hiệu Yamaha Sirius BKS 78E1-133.05 trị giá 12.567.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 140/CT-VKSNT ngày 10 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Duy Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, Đ diện VKSND Thành phố NT đề nghị xử phạt bị cáo T từ 15 đến 18 tháng tù; bị cáo Đ từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù và không áp dụng tình tiết "thành khẩn khai báo" cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc T cho rằng các điều tra viên đã đọc và ghi sẵn vào tờ giấy để đưa cho các bị cáo chép lại là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên đề nghị Tòa trả hồ sơ điều tra bổ sung để làm rõ. Đồng thời, nếu Tòa tiếp tục xét xử thì đề nghị áp dụng tình tiết "thành khẩn khai báo" cho bị cáo T và xử phạt mức hình phạt nhẹ nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa, Đ diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Ngọc T và người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt . Sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

Các hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong vụ án này đều thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] *Về nội dung*: Tại phiên tòa, ban đầu bị cáo Nguyễn Ngọc T cho rằng bị cáo không rủ rê bị cáo Đ đi trộm cắp; bị cáo không ghi vào bản tự khai (BL 41) mà chỉ ký bên dưới, còn nội dung là người khác tự viết vào. Còn bị cáo Đ cho rằng bị cáo T chỉ rủ bị cáo đi lòng vòng xung quanh để kiếm tiền chứ không phải đi trộm cắp; Đồng thời bản cam kết (BL 68) là do Điều tra viên đọc cho bị cáo viết.

Xét thấy: Mặc dù bị cáo T và Đ đều không thừa nhận việc bị cáo T rủ bị cáo Đ đi trộm cắp nhưng căn cứ vào các bản tự khai; bản cam kết; biên bản lấy lời khai và nhất là tại biên bản hỏi cung bị can Nguyễn Ngọc T vào hồi 14 giờ 30 ngày 26/4/2018 (BL 44) có sự tham gia của Luật sư Nguyễn Văn Hùng – người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc T, chính bị cáo T đã thừa nhận: " ***Tôi là người rủ anh Đ đi trộm cắp tài sản , anh Đ đồng ý. Tôi là người trực tiếp lấy trộm tài sản, anh Đ đứng ngoài cảnh giới".***

Nội dung của bản cung nói trên hoàn toàn phù hợp với lời nhận tội của bị cáo T và bị cáo Đ vào phần cuối của phần xét hỏi trước khi vào phần tranh luận, tức là chính các bị cáo là người đã viết vào bản tự khai; không có ai ép cung, đọc hoặc viết cho các bị cáo chép… Do đó, phần bào chữa của Luật sự đề nghị trả hồ sơ để điều tra bổ sung vì cơ quan điều tra vi phạm nghiêm trọng thủ tục là không có căn cứ.

Từ những nhận định trên, có đủ căn cứ xác định: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Duy Đ thực hiện đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân một cách bất hợp pháp. Cụ thể các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người bị hại nên đã lén lút trộm cắp 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius BKS 78E1-133.05 trị giá 12.567.000đ.

<u>Xét vai trò của từng bị cáo thấy rằng:</u>

1/ ***Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T***: Mặc dù là người chưa thành niên nhưng chính bị cáo là người rủ bị cáo Đ cùng đi trộm cắp tài sản, bị cáo cũng chính là người trực tiếp vào chiếm đoạt chiếc xe máy của người bị hại; Đồng thời nhân thân bị cáo rất xấu. Cụ thể: Tại bản án số 133/2017/HSST ngày 15/12/2017 của TAND huyện T, tỉnh B xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội " Trộm cắp tài sản"; Bản án số 04/2018/HSST ngày 06/02/2018 của TAND TP NT xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bản án số 72/2018/HSST ngày 21, 22/3/2018 của TAND TP NT xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 40/2017/HSST ngày 06/02/2018 của TANDTP NT buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 năm 06 tháng tù. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật; liên tục phạm tội nên cần phải xử lý nghiêm và mới có đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, tại phiên tòa sau khi quanh co thì bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại; khi phạm tội và hiện nay bị cáo đang ở lứa tuổi vị thành niên nên cần xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự kHn hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

2/ ***Đối với bị cáo Nguyễn Duy Đ***: Bị cáo tham gia với vai trò là người giúp sức (cảnh giới) cho bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội. Nhân thân bị cáo xấu. Cụ thể: Bản ánn số 69/2018/HSST ngày 20/3/2018 TAND TP NT xử phạt 09 tháng tù về tội: " Trộm cắp tài sản"; Bản án số 72/2018/HSST ngày 21, 22/3/2018 của Tòa án NT xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tại quyết định tổng hợp hình phạt số 07/QĐ-CA ngày 25/6/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân Thành phố NT. Buộc bị cáo Nguyễn Duy Đ phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Do đó, cần xử lý nghiêm thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên, sau khi quanh co thì bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại nên cần xem xét khi lượng hình.

[3] **Về phần dân sự**: Tại phiên tòa, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên tách ra để giải quyết thành vụ án dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

[4] **Về án phí**: Bị cáo Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Duy Đ mỗi người phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Duy Đ phạm tội "***Trộm cắp tài sản".***

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 69; Điều 74 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T **01 (một) năm 03 (ba)** tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tổng hợp với hình phạt 02 năm 06 tháng tù tại bản án số 40/2018/HSST ngày 06/02/2018 của TAND TP NT buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **03 (ba) năm 09 (chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Duy Đ.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy Đ **01 (một) năm 06 (sáu)** tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999. Tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù tại Quyết định tổng hợp hình phạt số 07/QĐ-CA ngày 25/6/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân Thành phố NT buộc bị cáo Nguyễn Duy Đ phải chấp hành hình phạt chung là **04 (bốn)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2017.

Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên Tòa tách ra để giải quyết thành vụ án dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Duy Đ mỗi người phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

***<u>Nơi nhận</u>*:**
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Toà án nhân dân Tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND Tp.NT;
- Công an Tp.NT;
- Chi cục THADS Tp.NT;
- Sở tư pháp Khánh Hòa;
- Lưu hồ sơ, án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Bích Thủy